

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPMT-UBND TP. Trà Vinh, ngày Tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Văn bản số 01/CV-TL ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hộ kinh doanh Thành Lợi về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tại Tờ trình số 999/TTr-PTNMT, ngày 24/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hộ kinh doanh Thành Lợi được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 12/26, đường Lê Thánh Tôn, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 58A8001780, đăng ký sửa đổi lần 08 ngày 17/12/2014.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chế biến gia vị thực phẩm.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi đầu tư xây dựng trên diện tích đất khoảng 900 m².

- Quy mô:

+ Căn cứ Khoản 3 điều 10 Luật Đầu tư công, Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi thuộc Nhóm C.

+ Căn cứ Phụ lục V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và quy mô hoạt động của Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi, Cơ sở thuộc nhóm III.

- Công suất hoạt động của Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi:

+ Tương ớt (loại đóng gói thành túi, cal, ...): 80 kg/ngày.

+ Sate tôm (loại đóng gói thành hủ thủy tinh 60g): 500 hủ/ngày (tương đương 30 kg/ngày).

+ Sirô (loại đóng gói thành chai 1 lít, chai 0,5 lít): 480 chai/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở chế biến gia vị thực phẩm Thành Lợi có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (từ ngày tháng năm 2023 đến ngày tháng năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng TN & MT TPTV;
- UBND phường 1;
- BLĐ VP Đ/c Tùng;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Quốc Thống

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày.....tháng.....
năm của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sản xuất.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống thoát nước công cộng đường bê tông được kết nối với cống công cộng đường Lê Thánh Tôn.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ vị trí xả nước thải nước (tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105^o30, múi chiếu 3^o).

- Tọa độ: X = 9.9379887.

- Tọa độ: Y = 106.3351649.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1,5 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả liên tục (24 giờ/ngày-đêm)

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B; K_q = 0,9; K_f = 1,2), cụ thể như sau:

T T	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B; K _q = 0,9; K _f = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5,5 - 9	Tần suất: 06 tháng/lần	
2	TSS	mg/L	108		
3	BOD ₅	mg/L	54		
4	COD	mg/L	162		
5	NH ₄ ⁺ -N	mg/L	10,8		
6	Tổng N	mg/L	43,2		
7	Tổng P	mg/L	6,48		
8	Tổng dầu mỡ	mg/L	10,8		
9	Coliform	MPN/100mL	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Nước mưa chảy tràn trên sân, đường nội bộ: được thu gom vào cống thu gom, thoát nước mưa sân đường.
- Vật liệu xây dựng cống thu gom, thoát nước mưa sân đường: Bê tông kiên cố.
- Dọc trên tuyến cống bố trí hố ga nước mưa nhằm ổn định lưu lượng dòng chảy.
- Nước mưa chảy tràn được đầu nối và xả thải vào cống thoát nước công cộng trên đường Lên Thánh Tôn.
- Thực hiện một số biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn:
 - + Xây dựng cống thu gom, thoát nước mưa và nước thải hoàn toàn riêng biệt. Đảm bảo nước mưa không bị ô nhiễm chéo.
 - + Thực hiện chặ chẽ công tác thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải rắn. Thực hiện vệ sinh định kỳ các thùng chứa chất thải rắn trung bình 02 ngày/lần
 - + Thực hiện vệ sinh khu vực sân, đường nội bộ, trung bình 01 lần/ngày

1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Nước thải sản xuất được thu gom và xử lý tại cụm bể lắng lọc, nước thải sau xử lý được xả ra cống thoát nước công cộng.

1.3. Xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, với thể tích 4 m³
- Nước thải sản xuất được xử lý bằng cụm bể lắng lọc (03 bể nối tiếp nhau), với tổng thể tích là 4,5 m³. Nước thải sản xuất sau khi xử lý sẽ được thải ra cống công cộng được đầu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Trà Vinh để xử lý.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Thực hiện đúng quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường Số:...../GPMT-UBND ngày.....tháng.....năm.....
của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: các phương tiện giao thông đường bộ đến nhập nguyên liệu, máy móc hoạt động tại cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực cơ sở.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT (Mức gia tốc rung cho phép, dB)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	60

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

*** Đối với tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc:**

- Tất cả các phương tiện vận chuyển, máy móc đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường; được bảo trì thường xuyên.

- Chuyên chở hàng hóa đúng tải trọng quy định, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Không sử dụng còi hú tạo ra âm thanh lớn tại khu vực Cơ sở, khu vực đông dân cư và vào giờ cao điểm.

*** Đối với tiếng ồn từ hoạt động của máy phát điện dự phòng**

- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện dự phòng.
- Thực hiện các biện pháp chống ồn, chống rung: kê đệm caosu, gối chân ...
- Tăng cường mật độ cây xanh trong khuôn viên cơ sở.
- Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng trong trường hợp lưới điện xảy ra sự cố,
- Để đảm bảo không ảnh hưởng đến không khí xung quanh, khí thải từ máy phát điện theo ống khói được dẫn lên cao, ống khói được dẫn lên cao hơn 2m so với mái nhà.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày.....tháng.....
năm của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: 5 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường: 20 kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 90 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường,

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 01 thùng chứa CTNH.

2.1.2. Kho lưu chứa: khu vực lưu chứa với diện tích khoảng 02 m².

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác sinh hoạt tại khu vực nhà vệ sinh, khu vực sinh hoạt của công nhân.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Không

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sản xuất

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác tại các khâu phát sinh chất thải.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Bố trí khu vực với diện tích khoảng 2 m².

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Bố trí đầy đủ các loại phương tiện PCCC theo đúng quy định.
- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên, định kỳ và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố.

- Đường nội bộ đảm bảo thông suốt cho phương tiện chữa cháy thao tác, đảm bảo các tia nước từ xe cứu hỏa có thể không chế được nguồn lửa phát sinh ở bất kỳ vị trí nào trong Cơ sở.

- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân viên trong công tác PCCC.

2. An toàn lao động

- Công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị sản xuất phải có đủ trình độ chuyên môn, đảm bảo thao tác đúng quy trình và đúng kỹ thuật.

- Hướng dẫn, tập huấn công nhân viên vận hành máy móc, thiết bị sản xuất theo đúng quy trình.

- Có chế độ hỗ trợ cho người lao động gặp tai nạn lao động, nhằm khắc phục kịp thời các thiệt hại do tai nạn gây ra.

- Máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển có chế độ kiểm tra, bảo dưỡng

định kỳ.

3. Giảm thiểu tác động do hoạt động giao thông vận tải

- Trong quá trình vận chuyển không dùng còi xe có tần số âm thanh cao, nhất là thời điểm ban đêm;
- Vận chuyển đúng tải trọng và tốc độ cho phép, tránh làm hư hỏng các tuyến đường và hạn chế các tai nạn giao thông có thể xảy ra.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày.....tháng.....
năm của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh)

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện cơ sở.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy nổ đối với công nhân viên làm việc của cơ sở.
7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Cơ sở được duy trì vận hành hiệu quả và các chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.
9. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.
10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.